

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Anh Lương Đức T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Chị Nông Thị I, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn L, xã Yên T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Đức T và chị Nông Thị I.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Đức T và chị Nông Thị I thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Anh Lương Đức T và chị Nông Thị I cùng thống nhất có 02 con chung là Lương Thị O, sinh ngày 28-8-2004 và Lương Công C, sinh

ngày 18-02-2006 và thoả thuận giao cho chị Nông Thị I trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lương Công C; con Lương Thị O đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh Lương Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Anh Lương Đức T và chị Nông Thị I thống nhất tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lương Đức T nhận chịu cả 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số: AA/2021/0002476, ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, anh Lương Đức T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nông Thị I không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã T, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên